ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN UỶ TAM ĐƯỜNG
*
Số 248 - BC/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tam Đường, ngày 05 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO
Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

Thực hiện Kế hoạch số 95-KH/TU, ngày 21/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về "Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" *(Nghị quyết số 18-NQ/TW)*, Ban Thường vụ Huyện ủy báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương. Nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động sau khi học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh ủy

Thực hiện Kế hoạch số 116-KH/TU, ngày 23/1/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, khóa XII của Đảng; Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch[1] tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện. Kết quả, đã tổ chức 48 hội nghị học tập cho 3.508 lượt người tham gia, trong đó đảng viên 2.324/2.513, đạt 92,5%; cán bộ, công chức, viên chức chưa là đảng viên và các thành phần còn lại là 1.184/1.277, đạt 92,7%[2]. Đồng thời chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin, tuyên truyền xây dựng kế hoạch thực hiện, tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng việc thực hiện Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động như tuyên truyền miệng, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng[3].

---

[1] Kế hoạch số 98-KH/HU, ngày 27/11/2017 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về học tập quán triệt tuyên truyền và triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII của Đảng

[2] Tổ chức Hội nghị trực tuyến tại điểm cầu cấp huyện có 375 người tham gia, cấp xã và Trung tâm Y tế có 1.501 người tham gia. Ngoài hình thức hội nghị trực tuyến, chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức 32 hội nghị học tập quán triệt Nghị quyết cho 1.540 cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tham gia.

[3] Kết quả tuyên truyền: Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện đưa tin phản ánh công tác quán triệt học tập nghị quyết do các cấp triển khai, nội dung Tài liệu hỏi - đáp về các văn kiện Hội nghị lần thứ sáu BCH TW Đảng khóa XII. Với 15 tin bài thời lượng phát sóng trên 300 phút (sóng truyền hình vào 20h các ngày thứ 3, thứ 5 hàng tuần, sóng truyền thanh vào khung giờ 5h30 và 17h hàng ngày); Phòng Văn hóa - Thông tin tổ chức tuyên truyền 03 buổi lồng ghép nghị quyết với các buổi biểu diễn văn nghệ quần chúng, thông tin lưu động 01 buổi, Ủy Ban MTTQ và các đoàn thể Chính trị - xã hội huyện phối hợp tổ chức tuyên truyền được 519 buổi cho 28.654 lượt người tham gia, + Đảng bộ các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền cho các tầng lớp nhân dân tại các bản được 176 buổi cho 13.112 lượt người

Qua học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nhất là người đứng đầu các cấp đã nhận thức sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả được nêu trong Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh ủy tại địa phương, cơ quan, đơn vị

Cùng với việc ban hành các văn bản quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Huyện ủy; Ban Thường vụ Huyện ủy tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, thực hiện lồng ghép với các cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chính quyền huyện, kịp thời chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết, kế hoạch của cấp trên và của huyện, bảo đảm thực hiện đúng lộ trình mục tiêu tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Qua kiểm tra, giám sát đã giúp Huyện ủy chủ động hơn trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời đưa ra những chủ trương đúng đắn trong thực hiện nghị quyết; giúp cấp ủy, chính quyền đặc biệt là người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực hiện Nghị quyết.

3. Công tác cụ thể hóa các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh ủy thành kế hoạch, chương trình hành động, đề án phù hợp thực tiễn, đặc thù, điều kiện, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị mình

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên về việc thực hiện Nghị quyết, Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch, cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW[4]. Kế hoạch cơ bản bám sát lộ trình thực hiện của Trung ương, của tỉnh, phù hợp với thực tế của huyện, trong đó đề ra nhiệm vụ thường xuyên và cụ thể cho các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo Nghị quyết được thực hiện chất lượng, hiệu quả.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Về thực hiện các quan điểm chỉ đạo của Trung ương

Căn cứ quan điểm chỉ đạo của Trung ương, Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế; tăng cường tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất cao trong Đảng bộ và sự đồng thuận trong xã

[4] Kế hoạch số 118-KH/HU, ngày 11/4/2018, của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".

hội. Phát huy vai trò của MTTQ, các đoàn thể chính trị-xã hội và quyền làm chủ của Nhân dân; thực hiện việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, đảm bảo nguyên tắc Đảng thống nhất trong lãnh đạo.

Lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện đồng bộ, thống nhất, đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện Nghị quyết. Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy được thực hiện bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông; kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định, phát triển; gắn đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thực lãnh đạo, tinh giản biên chế; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quan tâm thực các chính sách thu hút người có đức, có tài và thực hiện hiệu quả các chính sách phù hợp đối với những người chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp.

Chỉ đạo rà soát, bổ sung, từng bước hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức, cơ quan, đơn vị theo vị trí việc làm. Chủ động, kịp thời bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc; thực hiện cơ bản hiệu quả nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

Với chủ trương những việc đã rõ cần thực hiện thì thực hiện ngay, những việc mới, chưa được quy định, hoặc những việc đã có quy định nhưng không còn phù hợp thì mạnh dạn chỉ đạo thực hiện thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Theo đó, Huyện ủy đã chỉ đạo thực hiện hiệu quả các mô hình kiêm nhiệm như Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đồng thời là Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy kiêm Chánh Thanh tra huyện, Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn kiêm Chủ tịch HĐND... Đề xuất giải thể, hợp nhất, sáp nhập một số cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ tương đồng, hoạt động kém hiệu quả để các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị từng bước hoạt động hiệu lực, hiệu quả và không gây xáo trộn trong quá trình thực hiện.

2. Về thực hiện các mục tiêu Nghị quyết

2.1. Về thực hiện các mục tiêu tổng quát

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, thường xuyên của Tỉnh ủy, hướng dẫn của các ban, ngành tỉnh và sự vào cuộc cả hệ thống chính trị huyện, sau 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, huyện đã đạt được những kết quả quan trọng: Tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị đã từng bước được đổi mới, sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn. Sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, giảm số lượng lãnh đạo cấp phó, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giải thể hoặc sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức hoạt động không hiệu quả. Giảm số lượng tổ chức và số lượng lãnh đạo, quản lý ở các tổ chức hành chính,

đơn vị sự nghiệp cơ bản theo mục tiêu kế hoạch đề ra. Một số mô hình mới về tổ chức bộ máy, một số chức danh người đứng đầu được thí điểm kiêm nhiệm, góp phần tinh gọn bộ máy, đổi mới cơ chế hoạt động, phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng hiệu lực, hiệu quả hơn. Việc rà soát, sắp xếp, hợp nhất, sáp nhập các thôn bản gắn với thành lập các tổ chức đảng được thực hiện đồng bộ, thống nhất. Mô hình bí thư, phó bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch HĐND được thực hiện từ huyện đến 13 xã, thị trấn. Kết quả trên đã góp phần thúc đẩy kinh tế-xã hội của huyện chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả toàn diện trên các lĩnh vực.

Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện Nghị quyết. Quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ đoàn thể; tích cực tuyên truyền, giáo dục, vận động Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; từng bước thực hiện có hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng đảng, xây dựng chính quyền; đa dạng hóa các hình thức tập hợp đoàn viên, hội viên; phát huy quyền làm chủ, vai trò tự quản của Nhân dân; nội dung, hình thức hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội từng bước đổi mới, hướng về cơ sở; chất lượng tổ chức và hoạt động ngày một nâng lên. Khối đại đoàn kết toàn dân tiếp tục được củng cố giữ vững, dân chủ hóa ngày càng mở rộng góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Tinh giản biên chế gắn với việc rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi vào thực chất hơn. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách từ huyện đến cơ sở giảm nhiều so với năm 2017.

Tiếp tục thực hiện công khai ngân sách nhà nước trong các cơ quan, đơn vị nhằm phát huy dân chủ và mở rộng công khai, minh bạch trong chi ngân sách và sử dụng tài sản công. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định; xây dựng, mua sắm, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản công tại cơ quan, đơn vị bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát tài sản gây lãng phí. Đẩy mạnh khoán chi hành chính, giảm tần suất và thắt chặt các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, họp, công tác phí, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm... phấn đấu tiết kiệm so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Về thực hiện các mục tiêu cụ thể

2.2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, quy chế làm việc của cấp ủy

Sau Đại hội, các cấp ủy từ huyện đến cơ sở đã chủ động, kịp thời xây dựng và ban hành Quy chế làm việc, định kỳ hàng năm rà soát bổ sung hoàn thiện cho phù hợp với tình hình thực tế. Nội dung quy chế đảm bảo đúng quy định điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trên các lĩnh vực; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của từng tập thể, thành viên; quy

định chế độ làm việc, chế độ kiểm tra, giám sát, mối quan hệ công tác và chế độ làm việc, công tác.

Trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc, cấp ủy đảng đã nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng, chất lượng hoạt động được nâng cao, đảm bảo vai trò lãnh đạo của Thường trực, BTV cấp ủy và BCH đảng bộ, phát huy tốt trách nhiệm cá nhân của các đồng chí Thường trực, Ủy viên BTV, Ủy viên BCH, nhất là đồng chí Bí thư. Giải quyết tốt các mối quan hệ công tác giữa cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. Hoạt động của cấp ủy các cấp bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất; giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc trong sinh hoạt đảng. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy có nhiều đổi mới, tính kế hoạch hóa cao, vừa tập trung, vừa toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm...

2.2.2. Cơ bản hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn một số tổ chức và các đầu mối bên trong của từng tổ chức theo hướng giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số quy định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị để kịp thời khắc phục tình trạng trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý

Trên cơ sở các quy định của cấp trên, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo nghiêm túc việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc theo hướng tinh gọn, phù hợp, số lượng biên chế được giao trên cơ sở vị trí việc làm; chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, các cơ quan, phòng, ban, đơn vị, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc cho phù hợp; hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị theo quy định[5]. Kịp thời ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ và một số văn bản thay thế các văn bản trước đây[6].

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp tổ chức rà soát, sắp xếp các cơ quan trực thuộc cấp ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đúng lộ trình kế hoạch đề ra. Về số đầu mối các cơ quan Đảng, đoàn thể

---

[5] Quyết định số 1716-QĐ/HU, ngày 29/5/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phê duyệt quy chế làm việc của cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Huyện ủy. Quyết định số 1717-QĐ/HU ngày 29/5/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phê duyệt quy chế làm việc của cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Uỷ ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội. UBND huyện đã đã ban hành lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 08 cơ quan, đơn vị, gồm: Đài truyền thanh - Truyền hình; Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng HĐND - UBND, Phòng Tư pháp, Trung tâm VHTT&TT, phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện

[6] Quy định số 07-QĐi/HU, ngày 16/5/2018 của Ban Thường vụ Huyện uy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm giới thiệu cán bộ ứng cử, Quy định số 06-QĐ/HU, ngày 10/4/2018 của Ban Thường vụ Huyện uy về luân chuyển cán bộ, Quy định số 03-QĐi/HU, ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Huyện uy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; Quyết định giao biên chế các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Huyện uỷ, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện hằng năm

cơ bản giữ nguyên. Một số cơ quan, đơn vị thuộc khối chính quyền thực hiện sáp nhập, hợp nhất theo chủ trương, kế hoạch của tỉnh, đảm bảo kịp thời, đúng lộ trình. Từ năm 2017 đến nay, đã giải thể 03 cơ quan, đơn vị; sáp nhập 03 đơn vị thành 01 đơn vị; sáp nhập bộ phận quản lý nhà nước của phòng y tế sau giải thể về Văn phòng HĐND-UBND huyện; sáp nhập bộ phận sự nghiệp Văn hóa Thông tin với Đài truyền thanh-Truyền hình huyện để thành lập đơn vị mới; bàn giao bộ phận, đơn vị về tỉnh quản lý theo quy định[7]. Tính đến tháng 6/2022 huyện có 33 cơ quan, đơn vị, trong đó: 11 cơ quan Đảng, đoàn thể; 22 cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, tổ chức hội trực thuộc HĐND-UBND huyện.

Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo huyện: đã bàn giao 03 trường: Tiểu học, Trung học cơ sở và Mầm non Sùng Phài về thành phố Lai Châu; Sáp nhập 08 trường thành 04 trường: Tiểu học Bản Hon với trường Trung học cơ sở Bản Hon thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở Bản Hon; Trường Tiểu học Số 1 Bình Lư với Trường Tiểu học Số 2 Bình Lư thành Trường Tiểu học Bình Lư; trường Tiểu học Sơn Bình với trường Trung học cơ sở Sơn Bình thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở Sơn Bình, Trường Trung học cơ sở Pa Pe và Trường Trung học cơ sở Bình Lư thành trường Trường Trung học cơ sở Bình Lư (kết quả giảm được 07 đơn vị). Tính đến 6/2022, toàn huyện có 37 đơn vị trường học trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Trên cơ sở biên chế được Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thống nhất phân bổ biên chế được giao cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp theo giai đoạn và hằng năm đảm bảo quy định, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm việc sử dụng, quản lý, giám sát chặt chẽ biên chế trên cơ sở vị trí việc làm. Tập trung chỉ đạo rà soát, sắp xếp cấp phó của các cơ quan, đơn vị trực thuộc phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ và đúng theo các văn bản, quy định của Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị[8]. Bảo đảm số lượng cấp phó được thực hiện theo đúng quy định[9]. Tính đến tháng 6/2022 tổng số cấp phó các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện là 96 đồng chí, giảm 21 đồng chí so với năm 2017.

---

[7] Từ năm 2017 đến nay, huyện đã tổ chức rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp cụ thể như sau: Giải thể Ban quản lý dự án giảm nghèo (WB), Giải thể Trung tâm chữa bệnh, giáo dục và Lao động xã hội, Sáp nhập Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến nông huyện thành Trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND huyện quản lý, giải thể Phòng Y tế huyện và chuyển chức năng quản lý nhà nước về y tế Văn phòng HĐND UBND huyện, sáp nhập sự nghiệp Phòng Văn hóa và Thông tin với Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện thành Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông huyện Bàn giao Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh quản lý.

[8] Quy định số 220-QĐ/TW, ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện uỷ, quận ủy, thị ủy, thành uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành ủy; Quyết định số 282 - QĐ/TW, ngày 01/4/2015 của Ban Bí thư Trung ương về quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện ..

[9] Số lượng cấp phó đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Huyện uỷ thực hiện theo Quy định số 220-QĐ/TW MTTQ và các đoàn thể thực hiện theo Quyết định số 282-QĐ/TW, Trung tâm bồi dưỡng chính trị thực hiện theo Quyết định số 185-QĐ/TW của Ban Bí thư; cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện thực hiện theo Nghị định 37/2014/NĐ-CP của chính phủ và quy định của tỉnh; Quyết định số 1985-QĐ/HU, ngày 21/8/2018 về các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Huyện uỷ, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện năm 2018

2.2.3. Thực hiện thí điểm một số mô hình mới về tổ chức bộ máy và kiêm nhiệm chức danh để tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiêu quả hoạt động, góp phần làm rõ về lý luận và thực tiễn

Thực hiện chủ trương chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thực hiện nghiêm túc, kịp thời chủ trương Trưởng Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm Chính trị cấp huyện (tháng 4/2018); Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy kiêm Chánh thanh tra huyện (tháng 12/2018); Bí thư Huyện ủy kiêm Chủ tịch HĐND huyện; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn kiêm Chủ tịch HĐND (12 bí thư xã kiêm chủ tịch HĐND, 01 Phó bí Đảng ủy Thị trấn kiêm Chủ tịch HĐND).

Việc thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh đã mang lại những hiệu quả tích cực, tạo thuận lợi trong chỉ đạo, điều hành, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; giảm bớt được các khâu trung gian, chồng chéo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; giúp nêu cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ được giao trọng trách, phát huy tinh thần chủ động sáng tạo trong công việc; giúp giảm được một số biên chế trong bộ máy hành chính. Việc nhất thể hóa một số chức danh ở cấp xã, thị trấn đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, giúp việc triển khai thực hiện nghị quyết của cấp ủy được nhanh chóng, đồng bộ, hiệu quả; đồng thời là môi trường thuận lợi để cán bộ rèn luyện, nâng cao năng lực công tác từ thực tiễn cơ sở, thuận lợi cho cải cách hành chính và thực hành tiết kiệm.

2.2.4. Lãnh đạo thực hiện đẩy mạnh ứng dụng khoa học-công nghệ, xây dựng chính quyền điện tử; tổng kết, đánh giá và có giải pháp sử dụng hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được đầu tư góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng các quy trình ISO, phần mềm quản lý theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính; việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4... được quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện. Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn huyện thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; số lượng dịch vụ công trực tuyến cũng thường xuyên được rà soát xem xét mức độ phù hợp và tỷ lệ phát sinh hồ sơ để cập nhật đề xuất UBND tỉnh đưa vào dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4. Đến nay tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 27 dịch vụ công; dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 84 dịch vụ công.

2.2.5. Lãnh đạo thực hiện đẩy mạnh cải cách hành chính nhất là cải cách thủ tục hành chính theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả phù hợp với tình hình cụ thể địa phương

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt việc thực hiện mô hình trung tâm phục vụ hành chính công, cơ chế một cửa, một cửa liên thông đến các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn; đồng thời chỉ đạo kịp thời điều chỉnh, bổ sung ban hành các văn bản theo quy định[10]. Đến nay huyện đã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại 14 đơn vị (01 cấp huyện, 13 cấp xã, thị trấn). Nhìn chung, việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông được duy trì, tổ chức thực hiện tốt. Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính đối với tổ chức, cá nhân đến giao dịch tại bộ phận một cửa trên địa bàn huyện ngày càng được nâng cao; từng bước đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng, tạo được niềm tin và sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch giải quyết công việc, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và địa chỉ phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính đảm bảo đúng quy định; công khai thủ tục hành chính trên trang https://dichvucong.laichau.gov.vn và https://tamduong.laichau.gov.vn. Đến nay, 100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã thực hiện niêm yết các thủ tục hành chính và địa chỉ phản ánh, kiến nghị tại cơ quan, đơn vị và trên Trang thông tin điện tử của huyện theo đúng hướng dẫn quy định. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch.

2 2.6. Sắp xếp thu gọn hợp lý các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số, diện tích tự nhiên và giảm số lượng thôn, bản tổ dân phố

Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện rà soát, xây dựng đề án và từng bước triển khai sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số, diện tích tự nhiên; tổ chức sáp nhập các thôn, bản trên địa bàn các xã theo chỉ đạo của tỉnh[11]. Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành và chỉ đạo UBND huyện ban hành văn bản[12] thực hiện đảm bảo sát với tình hình thực tế của huyện. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc sáp nhập bản đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, tiến độ. Thường trực Huyện ủy, các cơ quan chuyên môn đã trực tiếp làm việc với các đồng chí lãnh đạo chủ chốt các xã, thị trấn nghe báo cáo, nắm tình hình, phương án nhân sự

[10] Quyết định số 3305/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về việc phê duyệt kế hoạch CCHC nhà nước huyện Tam Đường giai đoạn 2016-2020 và các Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch CCHC Nhà nước huyện Tam Đường hằng năm

[11] Nghị quyết số 866/NQ-UBTVQH14, ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Lai Châu. Kế hoạch số 804/KH-UBND ngày 01/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107, 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. Công văn số 1705/UBND-TH, ngày 30/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về triển khai thực hiện sáp nhập thôn, bản, tổ dân phố năm 2018. Công văn số 725-CV/TU, ngày 01/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu về việc sáp nhập bản, khu phố

[12] Công văn số 540-CV/HU, ngày 05/11/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tam Đường về sáp nhập bản trên địa bàn các xã, thị trấn. UBND huyện đã ban hành Công văn số 1012/UBND-NV ngày 23/10/2019 về việc kiện toàn, sắp xếp các chức danh bản chuyên trách ở các bản sau khi sáp nhập, Công văn số 1028/UBND-NV ngày 28/10/2019 về việc thực hiện chính sách đối với các bản sau khi chia tách, sáp nhập và đổi tên.

và tổ chức thực hiện việc sáp nhập bản của các xã, thị trấn. Năm 2020, Ban Thường vụ Huyện ủy đã phối hợp bàn giao xã Sùng Phài về thành phố Lai Châu quản lý theo quy định. Từ năm 2017 đến nay, huyện thực hiện sáp nhập 46 bản thành 23 bản thuộc các xã: Bình Lư, Sơn Bình, Bản Bo, Nà Tăm, Bản Hon, Bản Giang, Hồ Thầu, Giang Ma, Tả Lèng, Nùng Nàng, Sùng Phài, Thị trấn Tam Đường; chuyển 07 bản của xã Sùng Phài về Thành phố Lai Châu do sáp nhập xã. Tính đến nay toàn huyện còn 126 bản giảm 30 bản so với năm 2017.

2.2.7. Duy trì bền vững các chi bộ ở bản, tổ dân phố, nhất là ở những nơi có ít đảng viên. Đẩy mạnh xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước. Xây dựng, thực hiện kế hoạch khắc phục trưởng ban, tổ trưởng tổ dân phố không phải là đảng viên

Tiếp tục thực hiện tốt việc duy trì bền vững các chi bộ bản, tổ dân phố ở những nơi có ít đảng viên. Trong quá trình triển khai thực hiện, Đảng ủy các xã, thị trấn đã chủ động phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành thường xuyên theo dõi, kiểm tra, kịp thời bố trí, sắp xếp, điều động các đảng viên cơ quan về sinh hoạt đảng tại một số chi bộ bản hoạt động kém hiệu quả, chi bộ có ít đảng viên sinh hoạt để giúp các chi bộ hoạt động ổn định. Kết quả hoạt động cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn ở cơ sở, trong lãnh đạo, triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới nhân dân. Đến nay Đảng bộ huyện có 126/126 thôn bản có chi bộ.

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền thực hiện nghiêm chủ trương xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, số lượng các doanh nghiệp trên địa bàn quy mô còn nhỏ, số lượng công nhân, người lao động không ổn định và nhận thức của các chủ doanh nghiệp chưa đầy đủ, nên việc xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên ở các doanh nghiệp trên địa bàn huyện chưa thực hiện được.

Thực hiện chủ trương Nghị quyết, kế hoạch của tỉnh, huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng Kế hoạch, Công văn[13], chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các xã, thị trấn rà soát, tổng hợp, phân loại chất lượng trưởng bản; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phát triển đảng đối với những trưởng bản có đủ tiêu chuẩn, điều kiện; kịp thời thay thế, kiện toàn, sắp xếp những trưởng bản chưa là đảng viên không đủ tiêu chuẩn, điều kiện. Thực hiện nghiêm chủ trương bố trí bí thư chi bộ đồng thời là trưởng bản hoặc bố trí, sắp xếp kiêm nhiệm một số chức danh khác ở những bản có điều kiện. Tính đến nay, Đảng bộ huyện có 72/126, trưởng bản là đảng viên, đạt 57,14% (kế hoạch đến năm 2020 có trên 80% trưởng bản là đảng

[13] Kế hoạch số 128-KH/HU, ngày 16/8/2018 về thực hiện bí thư chi bộ kiêm trưởng bản, tổ trưởng tổ dân phố khắc phục trưởng bản, tổ trưởng tổ dân phố chưa phải là đảng viên. Công văn số 567-CV/HU, ngày 21/4/2022 về thực hiện bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn bản; khắc phục trưởng bản chưa phải là đảng viên

viên); 13/126 bí thư chi bộ kiêm trưởng bản, đạt 10,3% (kế hoạch đến năm 2020 có trên 30% bí thư chi bộ kiêm trưởng bản).

2 2.8. Thực hiên tinh giản biên chế theo lộ trình

- Số cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2015 là 1.802 người, trong đó: khối Đảng, đoàn thể 62 người; khối chính quyền 1.740 người. Số cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước tháng 12/2021 là 1.565 người, trong đó. khối Đảng, đoàn thể 52; khối chính quyền 1.513 người.

Đến năm 2021 số cán bộ, công chức, viên chức đã được tinh giản là 237 người (khối Đảng, đoàn thể 10 người; khối chính quyền 227 người), bằng 13,1%, vượt 3,1% so với mục tiêu Nghị quyết.

- Số người làm việc và hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ: năm 2015 là 30 người, năm 2021 là 30 người.

- Cán bộ, công chức cấp xã: Năm 2015 có 14 đơn vị với 309 người, hiện có 13 đơn vị với 251 người. So với năm 2015 giảm 58 biên chế (trong đó chuyển xã Sùng Phài về thành phố Lai Châu 19 biên chế).

3. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chung

3.1.1. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo lộ trình

- Tập trung đẩy mạnh rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các tổ chức của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Kiên quyết giảm và không thành lập mới các tổ chức trung gian; giải thể hoặc sắp xếp lại các tổ chức hoạt động không hiệu quả. Việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy không được tăng thêm đầu mối và biên chế.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của huyện; khắc phục tình trạng trùng lắp, chồng chéo trong thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Thực hiện tinh giản biên chế theo đúng mục tiêu đã đề ra. Quy định và quản lý chặt chẽ biên chế đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị phù hợp với vị trí việc làm.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về phân cấp, quy chế làm việc... bảo đảm đồng bộ, thống nhất theo quy định của Đảng, Nhà nước. Mạnh dạn thí điểm một số mô hình mới về thu gọn tổ chức bộ máy và kiêm nhiệm chức danh để tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; kịp thời sơ kết, tổng kết và mở rộng dần những mô hình phù hợp, hiệu quả.

3.1.2. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thường xuyên

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm chủ trương Đảng thống nhất lãnh đạo xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của toàn hệ thống chính trị. Thực hiện tốt phân cấp, phân quyền; kiểm soát quyền lực chặt chẽ bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng, kiện toàn tổ chức, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế.

- Thực hiện nghiêm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch, dân chủ trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị của huyện. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm các quy định miễn nhiệm, bãi nhiệm, từ chức, cho thôi việc hoặc thay thế kịp thời những người kém năng lực, phẩm chất đạo đức, không đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của chức danh, không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thường xuyên, kịp thời đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn.

- Lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính mạnh mẽ, ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin. Thực hiện hiệu quả việc phân bổ ngân sách chi thường xuyên đối với các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị theo giai đoạn và hằng năm.

- Thường xuyên thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành các quy định về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân thực hiện có hiệu quả; xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định, không đạt mục tiêu tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội. Bố trí đủ nguồn lực và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những cán bộ, công chức, viên chức chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy. Cảnh giác và chủ động có các giải pháp ngăn chặn các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và phần tử xấu.

3.2. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

3.2.1. Đối với hệ thống tổ chức của Đảng

- Căn cứ các quy định và đặc điểm, tình hình cụ thể Huyện ủy đã chủ động xây dựng quy chế làm việc và chỉ đạo, hướng dẫn cấp uỷ cấp cơ sở xây dựng quy

chế làm việc theo quy định. Chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cấp huyện.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định của cấp trên về phân cấp quản lý cán bộ, bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử; nghiên cứu, sửa đổi các quy định cho phù hợp với thực tế của huyện.

- Chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng theo hướng tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở. Duy trì các chi bộ ở bản và tiến hành sơ kết, đánh giá vai trò trưởng bản không phải là đảng viên. Quan tâm xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước ở những nơi có điều kiện.

- Chỉ đạo thực hiện kịp thời chủ trương Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đồng thời là Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện; Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy kiêm Chánh thanh tra huyện; mô hình bí thư, phó bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã.

3.2.2. Đối với chính quyền địa phương

- Chủ động sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế xây dựng chính quyền địa phương. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn chủ động nghiên cứu, thực hiện giảm hợp lý số lượng đại biểu HĐND các cấp và giảm đại biểu HĐND công tác ở các cơ quan quản lý nhà nước; giảm số lượng phó chủ tịch HĐND huyện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

- Căn cứ các văn bản của Trung ương, tỉnh thực hiện quy định hợp lý số lượng cấp phó các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan trực thuộc HĐND, UBND huyện. Rà soát, điều chỉnh, sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của chính quyền địa phương, đẩy mạnh CCHC, theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp; tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cấp.

- Rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã. Thực hiện nghiêm túc, thống nhất việc khoán chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã, bản theo quy định của cấp trên.

- Sát sao chỉ đạo từng bước sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; chủ động tham mưu, đề xuất cấp trên sáp nhập, tăng quy mô các đơn vị hành chính các cấp ở những nơi có đủ điều kiện để nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tăng cường các nguồn lực của địa

phương. Khẩn trương, cương quyết sắp xếp, sáp nhập bản không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước.

3.2.4. Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và hội quần chúng

- Lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng tập trung cho cơ sở; tăng cường phối hợp công tác giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội với các cơ quan, tổ chức có liên quan; tổ chức triển khai và nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội.

- Thực hiện hiệu quả việc khoán kinh phí, phát huy tính tích cực, chủ động và tự chủ, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tăng cường sử dụng đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên.

- Thực hiện chặt chẽ quy định thành lập tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng; thực hiện nghiêm túc và nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật; Nhà nước chỉ cấp kinh phí để thực hiện những nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao. Tiếp tục thực hiện, hoàn thiện mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư dưới sự chủ trì của Mặt trận Tổ quốc và bảo đảm sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, sự quản lý của chính quyền.

4. Đánh giá

4.1. Đánh giá chung

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, triển khai, thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh ủy và của địa phương, cơ quan, đơn vị: Ban Thường vụ Huyện ủy làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy; đồng thời phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của cấp ủy đảng, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các xã, thị trấn trong thực hiện các Nghị quyết. Ban hành các văn bản xác định rõ lộ trình và triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

- Về thực hiện các quan điểm, mục tiêu nêu trong Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương: Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ huyện đã kịp thời cụ thể hoá nội dung Nghị quyết thành những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, đồng bộ, toàn diện; chỉ đạo tổ chức thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị, đã tạo bước chuyển biến tích cực, mạnh mẽ, với tinh thần mọi lúc, mọi nơi, mọi người cùng thực hiện. Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết được chỉ đạo đảm bảo theo lộ trình.

- Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh ủy nhất là về xây dựng, ban hành thể chế; kết quả rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy; tinh giản biên chế; sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, bản; cải cách hành chính; chi ngân sách nhà nước phục

vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị...: Ban Thường vụ Huyện ủy đã chủ động lãnh đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc xây dựng tổ chức, bộ máy, quản lý biên chế. Qua sắp xếp, tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị tiếp tục được củng cố, kiện toàn theo hướng tinh gọn hơn, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Thực hiện tinh giản biên chế đã hoàn thành vượt mức mục tiêu đề ra; quá trình thực hiện tinh giản biên chế đã gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, mang lại kết quả tương đối toàn diện. Đã giảm số lượng đơn vị hành chính cấp xã; giảm đầu mối cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, số lượng lãnh đạo, biên chế, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Việc cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý biên chế được Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt. Đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở đã có bước trưởng thành, phát triển về nhiều mặt, chất lượng ngày càng được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Việc quản lý biên chế được thực hiện thống nhất đồng bộ theo quy định của Đảng, nhà nước; thực hiện hiệu quả việc quản lý biên chế gắn với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm.

4.2. Đánh giá cụ thể ưu điểm, thuận lợi; hạn chế, khó khăn, vướng mắc; hiệu quả hoạt động và mức độ phù hợp thực tiễn của từng mô hình tổ chức, kiêm nhiệm chức danh khi thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh ủy

- Ưu điểm, thuận lợi

Ban Thường vụ Huyện ủy đã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy; đồng thời phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của cấp ủy đảng, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các xã, thị trấn trong thực hiện Nghị quyết.

Các văn bản của Trung ương, của tỉnh đã định hướng, xác định rõ lộ trình thực hiện Nghị quyết của từng cấp. Ban Thường vụ Huyện ủy đã chủ động lãnh đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Công tác tinh giản biên chế được thực hiện đảm bảo đúng theo lộ trình, kế hoạch đề ra. Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế được chi trả đầy đủ, kịp thời tạo được sự đồng thuận, nhất trí cao đối các trường hợp trong diện được tinh giản.

Phần lớn đội ngũ cán bộ, đảng viên và cấp uỷ viên cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức lối sống lành mạnh, gương mẫu trong công tác, có năng lực, trình độ; thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết được quan tâm, tăng cường, những tồn tại, yếu kém được phát hiện sớm và khắc phục kịp thời, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu theo lộ trình của cấp trên và cấp huyện.

- Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Công tác tuyên truyền, quán triệt các Nghị quyết, Kế hoạch, của Trung ương, của tỉnh có nơi hiệu quả chưa cao. Một số cấp ủy, cơ quan có thời điểm chưa quyết liệt trong sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế.

Thực hiện chủ trương Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy kiêm Chánh thanh tra huyện có mặt còn khó khăn trong chỉ đạo thực hiện phiệm vụ, đặc biệt nhiệm vụ của hai cơ quan kiểm tra, thanh tra.

Thực hiện mô hình bí thư kiêm trưởng bản; trưởng bản là đảng viên ở một số cấp ủy chưa thực sự hiệu quả; việc xây dựng lộ trình thực hiện chưa sát với tình hình thực tế ở cơ sở; trình độ, năng lực, khả năng quy tụ, nắm tình hình của một số bí thư chi bộ, trưởng bản còn hạn chế thường chỉ thực hiện tốt ở một vị trí công việc.

Chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan, tổ chức vẫn còn chồng chéo, trùng lắp... Việc kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có thời điểm tiến độ còn chậm.

Một số quy định, hướng dẫn của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện một số nội dung mới về tổ chức bộ máy, biên chế chậm ban hành như: các quy định về khung số lượng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; tiêu chí thành lập tổ chức; số lượng biên chế tối thiểu; số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

4.3. Nguyên nhân khách quan, chủ quan

- Nguyên nhân khách quan

Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế là việc khó, phức tạp, nhạy cảm, tác động tới tâm tư, tình cảm, lợi ích của nhiều đối tượng; một số quy định, quy chế của Đảng, Nhà nước còn thiếu tính đồng bộ nhưng chậm được bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện; khi triển khai thực hiện thí điểm một số mô hình mới về tổ chức bộ máy, chưa có hướng dẫn cụ thể nên trong quá trình thực hiện còn nhiều lúng túng, trong đó có việc xác định cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư do sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy. Đa phần số trưởng bản có khả năng, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, được nhân dân tín nhiệm bầu lại không đủ tiêu chuẩn, điều kiên để kết nạp đảng viên.

- Nguyên nhân chủ quan

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và chỉ đạo thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa toàn

diện, sâu sát, chưa quyết liệt; nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa đầy đủ, sâu sắc, nhất là người đứng đầu còn chưa chủ động, sáng tạo; cơ quan tham mưu giúp việc chậm đề xuất biện pháp để triển khai thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát ở một số nơi chưa thường xuyên.

5. Bài học kinh nghiệm

Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế; tăng cường tuyên truyền, vận động, tạo sự thống nhất cao trong nội bộ đảng và đồng thuận trong xã hội.

Đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông; kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển, gắn đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện chế độ chính sách phù hợp đối với những người chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp.

Nghiêm túc thực hiện nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của cấp ủy đảng; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các cơ quan, đơn vị và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát công tác triển khai thực hiện Nghị quyết, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Nơi nhận:
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Huyện ủy, HĐND; lãnh đạo UBND huyện,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

HUYỆN ỦY TAM DƯƠNG

Tẩn Thị Quế

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG

Phụ lục 1
TỔNG HỢP TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 248-BC/HU, ngày 05/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Tổ chức hành chính	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017			Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022			Tăng (+), giảm (-)			Ghi chú (ghi rõ lý do tăng, giảm)
		Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, phòng ban cấp huyện	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, phòng ban cấp huyện	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, phòng ban cấp huyện	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	
	TỔNG CỘNG										
I	**CẤP TỈNH**										
1	**Khối Đảng**										
1.1	Các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh										
1.2	Các đảng ủy trực thuộc										
2	**Khối chính quyền địa phương**										
2.1	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và Văn phòng HĐND cấp tỉnh										
2.2.	Các tổ chức hành chính khác (BQL Khu CN, Khu CX, Khu KT..)										
3	**Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH**										
II	**CẤP HUYỆN**		**26**			**25**			**-1**		
1	**Khối Đảng**		**5**			**5**			**0**		
1.1	Các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện		5			5			0		
1.2	Các đảng ủy trực thuộc										
2	**Khối chính quyền địa phương**		**16**			**15**			**-1**		
2.1	Cơ quan chuyên môn (gọi tắt là phòng)		13			12			-1		
2.2	Các tổ chức hành chính khác		3			3			0		
3	**Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH**		**5**			**5**			**0**		

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG

HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG

Phụ lục 2

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 248-BC/HU, ngày 05/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Danh mục	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017									Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022								
		Tổng cộng	Giáo dục và đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Y tế	Khoa học và công nghệ	Nông nghiệp và PTNT	Thông tin và truyền thông	Văn hóa, TDTT	Sự nghiệp khác	Tổng cộng	Giáo dục và đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Y tế	Khoa học và công nghệ	Nông nghiệp và PTNT	Thông tin và truyền thông	Văn hóa, TDTT	Sự nghiệp khác
	TỔNG CỘNG																		
	- Số lượng đơn vị sự nghiệp																		
	- Số đầu mối trực thuộc																		
1	ĐVSN thuộc cấp ủy cấp tỉnh																		
	- Số lương đơn vị sư nghiệp																		
	- Số đầu mối trực thuộc																		
2	ĐVSN thuộc UBND cấp tỉnh																		
	- Số lượng đơn vị sự nghiệp																		
	- Số đầu mối trực thuộc																		
3	ĐVSN thuộc MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh																		
	- Số lượng đơn vị																		

STT	Danh mục	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017									Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022								
		Tổng cộng	Giáo dục và đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Y tế	Khoa học và công nghệ	Nông nghiệp và PTNT	Thông tin và truyền thông	Văn hóa, TDTT	Sự nghiệp khác	Tổng cộng	Giáo dục và đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Y tế	Khoa học và công nghệ	Nông nghiệp và PTNT	Thông tin và truyền thông	Văn hóa, TDTT	Sự nghiệp khác
	- Số đầu mối trực thuộc																		
4	ĐVSN thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh																		
	- Số lượng đơn vị sự nghiệp																		
	- Số đầu mối trực thuộc																		
5	ĐVSN thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh																		
	- Số lượng đơn vị sự nghiệp																		
	- Số đầu mối trực thuộc																		
6	ĐVSN thuộc chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh																		
7	ĐVSN thuộc cấp ủy cấp huyện	1		1							1		1						
8	ĐVSN thuộc UBND cấp huyện	53	44						1	8	43	37	1					1	4

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG

Phụ lục 3B
TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở CẤP HUYỆN

(Kèm theo Báo cáo số 248-BC/HU, ngày 05/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Tổ chức hành chính	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 4 - cột 3)	Ghi chú (ghi rõ lý do tăng, giảm)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
	TỔNG CỘNG	**23**	**22**	**- 1**	
I	**Khối các Cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện**	**5**	**5**	**0**	
1	Ban Tổ chức	1	1	0	
2	Ban Tuyên giáo	1	1	0	
3	Ban Dân vận	1	1	0	
4	Cơ quan UBKT	1	1	0	
5	Văn phòng	1	1	0	
II	**Khối chính quyền địa phương**	**13**	**12**	**-1**	
1	Phòng Dân tộc	1	1	0	
2	Phòng Kinh tế				
3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	1	1	0	
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1	1	0	
5	Phòng Lao động - TBXH	1	1	0	
6	Phòng Nội vụ	1	1	0	
7	Phòng Nông nghiệp và PTNT	1	1	0	
8	Phòng Quản lý đô thị				
9	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	1	0	
10	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	1	0	
11	Phòng Tư pháp	1	1	0	
12	Phòng Văn hóa và Thông tin	1	1	0	
13	Phòng Y tế	1		-1	
14	Thanh tra huyện	1	1	0	
15	Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện	1	1	0	
III	**Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH**	**5**	**5**	**0**	
a	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	1	1	0	
b	Liên đoàn lao động				
c	Hội Nông dân	1	1	0	
d	Hội LH Phụ nữ	1	1	0	
đ	Hội Cựu chiến binh	1	1	0	
e	Đoàn thanh niên CS Hồ Chí Minh	1	1	0	

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG

Phụ lục 5B

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CẤP HUYỆN

(Kèm theo Báo cáo số 218-BC/HU, ngày 05/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Thời điểm 30/6/2017	Thời điểm 30/6/2022	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
	TỔNG CỘNG	**2**	**1**	
1	Ban quản lý dự án	1	1	
2	Ban quản lý dự án giảm nghèo	1	0	Giải thể năm 2019

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG

Phụ lục 6A

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

(Kèm theo Báo cáo số 248-BC/HU, ngày 05/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

(Thời điểm 30/6/2017)

Đơn vị tính: Người

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó													Ghi chú
			Lãnh đạo cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp phòng thuộc các cơ quan cấp tỉnh; LĐ cơ quan cấp huyện		Chi cục & tương đương		Lãnh đạo cấp phòng thuộc chi cục			
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp pho	Cấp trưởng	Cấp phó		
	TỔNG CỘNG															
I	**CẤP TỈNH**															
1	**Lãnh đạo cấp tỉnh**															
2	**Các cơ quan cấp tỉnh**															
2.1	Khối Đảng															
2.2	Khối chính quyền địa phương															
2.3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH															
II	**CẤP HUYỆN**				**2**	**5**			**22**	**39**						
1	**Lãnh đạo cấp huyện**				**2**	**5**										
2	**Các cơ quan cấp huyện**								**22**	**39**						
2.1	Khối Đảng								4	7						
2.2	Khối chính quyền địa phương								13	27						
2.3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH								5	5						

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG

Phụ lục 6C

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP HUYỆN

(Kèm theo Báo cáo số 248-BC/HU, ngày 05/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

(Thời điểm 30/6/2017)

Đơn vị tính: Người

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG	68	2	5	22	39	
1	**Lãnh đạo cấp huyện**	7	2	5	0	0	
1.1	Bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện	2	1	1			
1.2	Chủ tịch, PCT HĐND cấp huyện	2		2			
1.3	Chủ tịch, PCT UBND cấp huyện	3	1	2			
2	**Các cơ quan cấp huyện**	61	0	0	22	39	
2.1	***Khối Đảng***	11	*0*	*0*	*4*	*7*	
2.1.1	Ban Tổ chức	3			1	2	
2.1.2	Ban Tuyên giáo	1			1		
2.1.3	Ban Dân vận	2				2	
2.1.4	Cơ quan UBKT	3			1	2	
2.1.5	Văn phòng	2			1	1	
2.2	***Khối chính quyền địa phương***	40	*0*	*0*	*13*	*27*	
2.2.1	Phòng Dân tộc	2			1	1	
2.2.2	Phòng Kinh tế	0					
2.2.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	3			1	2	
2.2.4	Phòng Giáo dục và Đào tạo	4			1	3	
2.2.5	Phòng Lao động - TBXH	2			1	1	
2.2.6	Phòng Nội vụ	3			1	2	
2.2.7	Phòng Nông nghiệp và PTNT	4			1	3	
2.2.8	Phòng Quản lý đô thị	0					
2.2.9	Phòng Tài chính - Kế hoạch	4			1	3	

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
2 2 10	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3			1	2	
2.2 11	Phòng Tư pháp	2			1	1	
2.2.12	Phòng Văn hóa và Thông tin	3			1	2	
2 2 13	Phòng Y tế	2			1	1	
2.2.14	Thanh tra huyện	2			1	1	
2 2 15	Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện	3			1	2	
2 2 16	Các Ban HĐND huyện					3	
2.3	*Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH*	10	*0*	*0*	*5*	*5*	
2.3.1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	2			1	1	
2 3 2	Liên đoàn lao động	0					
2.3 3	Hội Nông dân	2			1	1	
2.3 4	Hội LH Phụ nữ	3			1	2	
2.3.5	Hội Cựu chiến binh	1			1		
2 3 6	Đoàn thanh niên CS HCM	2			1	1	

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG

HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG

Phụ lục 6D

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

(Kèm theo Báo cáo số 248-BC/HU, ngày 05/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

(Thời điểm 30/6/2022)

Đơn vị tính: Người

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó												Ghi chú
			Lãnh đạo cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp phòng thuộc các cơ quan cấp tỉnh, LĐ cơ quan cấp huyện		Chi cục & tương đương		Lãnh đạo cấp phòng thuộc chi cục		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp pho	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG														
I	**CẤP TỈNH**														
1	**Lãnh đạo cấp tỉnh**														
2	**Các cơ quan cấp tỉnh**														
2.1	Khối Đảng														
2.2	Khối chính quyền địa phương														
2.3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH														
II	**CẤP HUYỆN**	**52**			**2**	**4**			**20**	**26**					
1	**Lãnh đạo cấp huyện**	**6**			**2**	**4**									
2	**Các cơ quan cấp huyện**	**46**							**20**	**26**					
2.1	Khối Đảng	12							5	7					
2.2	Khối chính quyền địa phương	26							10	16					
2.3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH	8							5	3					

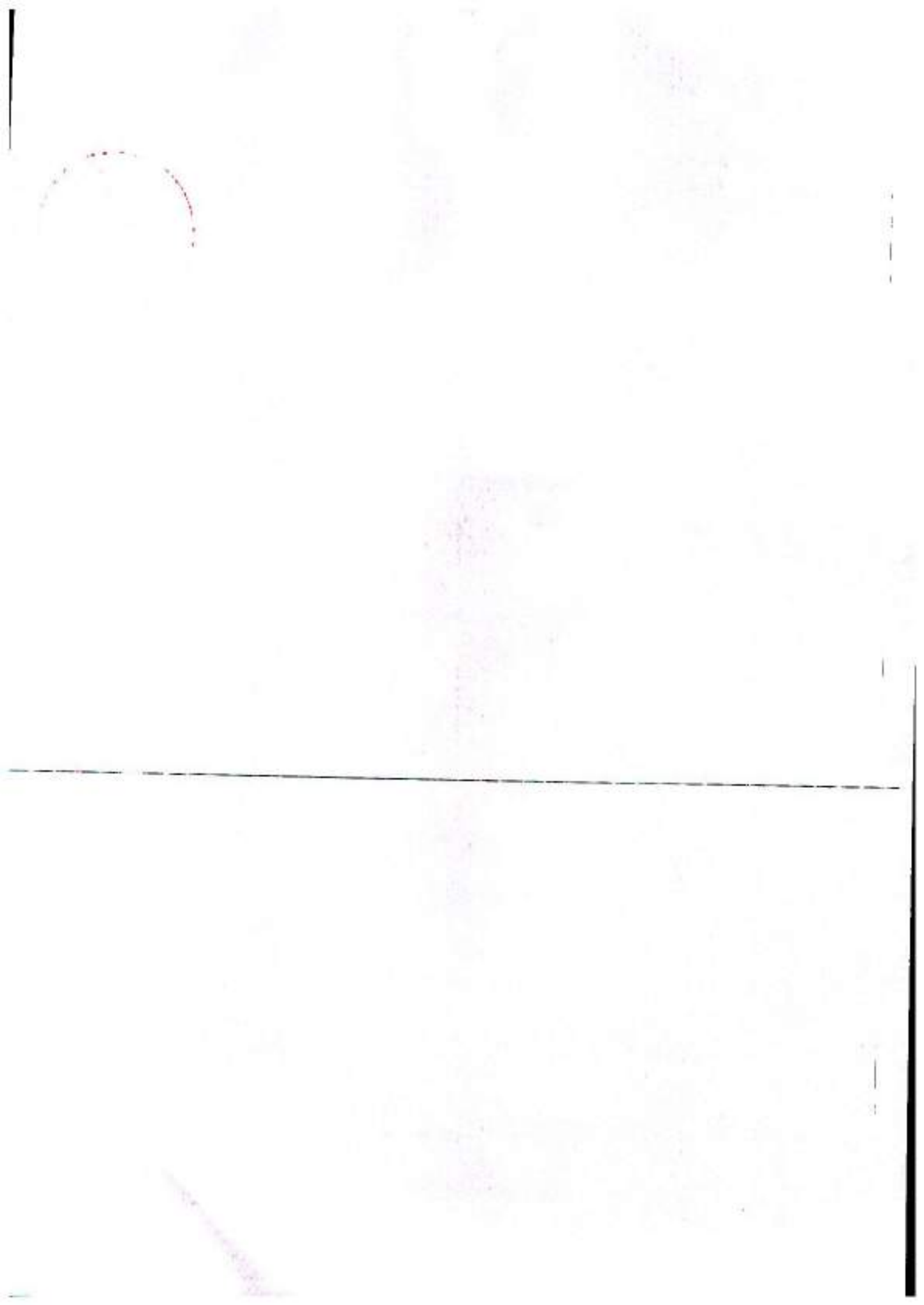

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG

Phụ lục 6F

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP HUYỆN

(Kèm theo Báo cáo số 248-BC/HU, ngày 05/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)
(Thời điểm 30/6/2022)

Đơn vị tính: Người

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG	**52**	**2**	**4**	**20**	**26**	
1	**Lãnh đạo cấp huyện**	**6**	**2**	**4**	**0**	**0**	
1.1	Bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện	2	1	1			
1.2	Chủ tịch, PCT HĐND cấp huyện	1		1			
1.3	Chủ tịch, PCT UBND cấp huyện	3	1	2			
2	**Các cơ quan cấp huyện**	**46**	**0**	**0**	**20**	**26**	
2.1	***Khối Đảng***	**12**	***0***	***0***	***5***	***7***	
2.1.1	Ban Tổ chức	2			1	1	
2.1.2	Ban Tuyên giáo	2			1	1	
2.1.3	Ban Dân vận	3			1	2	
2.1.4	Cơ quan UBKT	2			1	1	
2.1.5	Văn phòng	3			1	2	
2.2	***Khối chính quyền địa phương***	**26**		***0***	***10***	***16***	
2.2.1	Phòng Dân tộc	1				1	
2.2.2	Phòng Kinh tế	0					
2.2.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	1				1	
2.2.4	Phòng Giáo dục và Đào tạo	4			1	3	
2.2.5	Phòng Lao động - TBXH	2			1	1	
2.2.6	Phòng Nội vụ	2			1	1	
2.2.7	Phòng Nông nghiệp và PTNT	2			1	1	
2.2.8	Phòng Quản lý đô thị	0					
2.2.9	Phòng Tài chính - Kế hoạch	2			1	1	
2.2.10	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2			1	1	
2.2.11	Phòng Tư pháp	1			1		
2.2.12	Phòng Văn hóa và Thông tin	2			1	1	
2.2.13	Phòng Y tế	0					

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
2.2.14	Thanh tra huyện	1				1	
2.2.15	Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện	2			1	1	
2.2.16	Các Ban HĐN huyện	4			1	3	
2.3	***Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH***	8		*0*	*5*	*3*	
2.3.1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	2			1	1	
2.3.2	Liên đoàn lao động	0					
2.3.3	Hội Nông dân	2			1	1	
2.3.4	Hội LH Phụ nữ	2			1	1	
2.3.5	Hội Cựu chiến binh	1			1		
2.3.6	Đoàn thanh niên CS HCM	1			1		

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG

PHỤ LỤC 7

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CẤP TRƯỞNG, CẤP PHÓ CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 248-BC/HU, ngày 05/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Đơn vị sự nghiệp	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017		Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	
		Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó
	TỔNG CỘNG	49	78	43	70
I	Giáo dục và đào tạo	43	70	37	60
1	Đại học				
2	Trung học phổ thông				
3	Trung học cơ sở	14	16	11	12
4	Tiểu học	15	28	11	20
5	Mầm non	14	26	13	23
6	Trường liên cấp Tiểu học-THCS			2	5
II	Giáo dục nghề nghiệp	2	3	1	3
1	Cao đẳng				
2	Trung cấp				
3	Trung tâm thuộc Huyện ủy	1	1		1
4	Trung tâm thuộc UBND huyện	1	2	1	2
III	Sự nghiệp Y tế				
1.	Bệnh viện				
2	Trung tâm				
IV	Sự nghiệp Khoa học và công nghệ				
V	Sự nghiệp Nông nghiệp và PTNT			1	2
VI	Sự nghiệp Thông tin và truyền thông	1	1	1	2
VII	Sự nghiệp Văn hóa, Thể dục thể thao				
VIII	Sự nghiệp khác	3	4	3	3

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG

PHỤ LỤC 8A

KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT 18-NQ/TW

(Kèm theo Báo cáo số 248-BC/HU, ngày 05/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Số TT	Danh mục	Tổng số đơn vị	Số đơn vị thực hiện	Giảm số lượng lãnh đạo		Giảm số lượng tổ chúc		Ghi chú
				Cấp sở, LD cấp huyện	Cấp phòng	Cấp sở	Cấp phòng	
	TỔNG CỘNG							
1	Trưởng ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện	1	1		1			
2	Thí điểm trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện	0	0					
4	Thí điểm trưởng ban tổ chức cấp uy đồng thời là trưởng phòng nội vụ cấp huyện	0	0					
6	Thí điểm chu nhiệm ủy ban kiểm tra cấp uy đồng thời là chánh thanh tra cấp huyện	1	1		1			
8	Thí điểm hợp nhất ban tổ chức cấp uy với phòng nội vụ cấp huyện	0	0					
10	Thí điểm hợp nhất cơ quan uy ban kiem tra cấp ủy với thanh tra cấp huyện	0	0					
12	Hợp nhất Ban Tuyên giáo với Ban Dân vận cấp ủy cấp huyện	0	0					
13	Hợp nhất Ban Tuyên giáo với Ban Dân vận và Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp uy cấp huyện	0	0					
16	Hợp nhất văn phòng cấp uỷ với văn phòng hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân cấp huyện ở những nơi có điều kiện	0	0					
17	Thực hiện mô hình trung tâm phục vụ hành chính công, cơ chế một của, một cửa liên thông cấp huyện	1	1					Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông cấp huyện
23	Tổ chức cơ quan tham mưu giúp việc chung khối Mặt uận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện	0	0					
29	Sắp xếp các ban quan lý dự án cấp huyện	0	0					

Số TT	Danh mục	Tổng số đơn vị	Số đơn vị thực hiện	Giảm số lượng lãnh đạo		Giảm số lượng tổ chức		Ghi chú
				Cấp sở; LD cấp huyện	Cấp phòng	Cấp sở	Cấp phòng	
31	Bí thư cấp uỷ đồng thời là chu tịch hội đồng nhân dân cấp huyện	1	1					
32	Bí thư, Phó bí thư cấp uỷ đồng thời là chu tịch hội đồng nhân dân cấp xã	13	13					thị trấn Phó bí thư là CT HĐND
33	Bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp huyện	0	0					
34	Bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã	0	0					
35	Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện	0	0					
36	Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã	14	13					1 xã Sùng Phài về TP Lai Châu
37	Hợp nhất thôn, tổ dân phố	156	126					
38	Khắc phục tình trạng thôn, tổ dân phố chưa có tổ chức đảng	0	0					
39	Khắc phục tình trạng trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không phải là đảng viên	80	59					
40	Thực hiện mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố	156	126					

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG

PHỤ LỤC 8B

KẾT QUẢ HỢP NHẤT MỘT SỐ CƠ QUAN KHÁC

(Kèm theo Báo cáo số 248-BC/HU, ngày 05/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Số TT	Danh mục	Tổng số đơn vị	Số đơn vị thực hiện	Giảm số lượng lãnh đạo		Giảm số lượng tổ chức		Ghi chú
				Cấp sở; LD cấp huyện	Cấp phòng	Cấp sở	Cấp phòng	
	TỔNG CỘNG							
1	Phòng Y tế với Văn phòng HĐND-UBND huyện	1	1		1		1	Giải thể Phòng Y tế huyện

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG

BIỂU 2: BÁO CÁO SỐ LIỆU BIÊN CHẾ KHỐI ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

(Kèm theo Báo cáo số 248-BC/HU, ngày 05/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	DANH MỤC	Biên chế được giao		Người làm việc tại thời điểm 31/12/2015	Biên chế, người làm việc tại thời điểm 31/12/2021	Kết quả tinh giản biên chế		Ghi chú
		Năm 2015 *(hoặc được giao tại thời điểm gần nhất trước năm 2015)*	Bổ sung giai đoạn 2016-2021 *(nếu có)*			Số lượng ((7) = (6) - ((3)+(4))	Tỷ lệ (%) ((8) = (7)/((3)+(4))	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
	Tổng cộng (I+II)							
I	Biên chế	62			52	-10	-16%	
1	Cán bộ, công chức	48			45	-3	-6%	
2	Viên chức (hưởng lương từ ngân sách nhà nước	3			3	0	0%	
3	Hợp đồng 68	4			4	0	0%	
4	Hợp đồng khác	7			0	-7	-100%	
II	Người làm việc hưởng lương tại đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn (1+2+3)				0			
1	Viên chức							
2	Hợp đồng 68							
3	Hợp đồng khác							

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG

BIỂU 10: BÁO CÁO SỐ LIỆU BIÊN CHẾ KHỐI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 248-BC/HU, ngày 05/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	DANH MỤC	Người làm việc tại thời điểm 31/12/2015	Biên chế, hợp đồng lao động được giao năm 2015	Người làm việc tại thời điểm 31/12/2021	Biên chế, hợp đồng lao động được giao năm 2021	Kết quả				Ghi chú
						Tinh giản biên chế		Giảm hợp đồng lao động		
						Số lượng ((7) = (5)-(4))	Tỷ lệ (%) ((8) = (7)/(4))	Số lượng ((9) = (5)-(4))	Tỷ lệ (%) ((10) = (7)/(4))	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
	Tổng cộng (I+II)									
I	**Biên chế và hợp đồng lao động hưởng lương ngân sách nhà nước (1+2)**		1.740		1.513	-227	-13%	-5	-4,46	
1	Biên chế *(cán bộ, công chức, viên chức)* ((1) = (1.1)+(1.2))		1628		1406	-222	-14%			
1.1	Cán bộ, công chức		105		92	-13	-12%			
1.2	Viên chức (hưởng lương từ ngân sách nhà nước)		1523		1314	-209	-14%			
2	Hợp đồng lao động ((2) = (2.1)+(2.2))		112		107			-5	-4,46	
2.1	Hợp đồng 68		112		107			-5	-4,46	
2.2	Hợp đồng khác									
II	**Người làm việc hưởng lương đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn (1+2)**	30		30						
1	Viên chức	28		29						
2	Hợp đồng lao động ((2) = (2.1)+(2.2))	2		1						
2.1	Hợp đồng 68	2		1						
2.2	Hợp đồng khác									

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN UỶ TAM ĐƯỜNG

BIỂU 11: KẾT QUẢ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2017 - 2021

(Kèm theo Báo cáo số 248-BC/HU, ngày 05/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	Ngân sách nhà nước	Năm 2017	Năm 2021	Tăng, giảm ngân sách	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5(5=4-3)*	*6(6=5/3)*	*7*
1	Tổng chi ngân sách nhà nước	492.512	472.615	-19.897	-4%	
2	Chi thường xuyên	391.318	411.519	20.201	5%	
3	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	81.300	88.991	7.691	9%	
4	Tỷ lệ (%)					
-	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể/Tổng chi ngân sách nhà nước((3)/(1))	17%	19%	2%	14%	
-	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể/Chi thường xuyên ((3)/(1))	21%	22%	1%	4%	

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG

BIỂU 12: THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở XÃ, THÔN, TỔ DÂN PHỐ

(Kèm theo Báo cáo số 248-BC/HU, ngày 05/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	Đơn vị hành chính (xã, phường, thị trấn)	Số liệu thực tế tại thời điểm		Ghi chú
		30/06/2017	30/06/2022	
1	Số lượng đơn vị hành chính cấp xã	14	13	
2	Cán bộ cấp xã	148	135	
3	Công chức cấp xã	142	116	
4	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	214	114	
5	Số thôn, tổ dân phố	156	126	
6	Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố *(bao gồm tất cả những người được hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước và ngân sách của địa phương)*	1372	684	